CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: 1971 /QĐ-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 847/TTr-CP ngày 07/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 68 công dân hiện đang cư trú tại Hàn Quốc (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Bộ Ngoại giao;
- VPCTN: CN, PCN Cấn Đình Tài, Trợ lý PCTN, Website VPCTN;
- Lưu: VT, Vụ PL.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Ánh Xuân

DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM CƯ TRÚ TẠI HÀN QUỐC ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 1971 /QĐ-CTN ngày 16 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch nước)

1. **Đinh Quốc Việt**, sinh ngày 13/9/2012 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Đông Mai, thành phố Quảng Ninh, Giấy khai sinh số 156 cấp ngày 18/9/2012
Hộ chiếu số: Q00035540 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 17/8/2022
Nơi cư trú: Yeongdong-eup, Yeongdong-gun, Chungcheongbuk-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Đông Mai, thành phố Quảng Ninh

2. **Nguyễn Hoàng Tuệ Nhi**, sinh ngày 25/01/2024 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 1558 cấp ngày 28/4/2025
Hộ chiếu số: Q00700155 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 30/4/2025
Nơi cư trú: 7 206ho, Bukjungni 9-gil, Seokjeok-eup, Chilgok-gun, Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc

3. **Nguyễn Phương Linh**, sinh ngày 09/11/2011 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 440 cấp ngày 22/11/2011
Hộ chiếu số: P02835390 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/11/2023
Nơi cư trú: 67, Asanvalleyjungang-ro, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

4. **Ngô Quang Minh**, sinh ngày 22/12/2015 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Hoành Bồ, thành phố Quảng Ninh, Giấy khai sinh số 48 cấp ngày 25/4/2016
Hộ chiếu số: K0084584 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/3/2022
Nơi cư trú: 188 Nabiheori-gil, Wonju-si, Gangwon-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hoành Bồ, thành phố Quảng Ninh

5. **Kiều Võ Trường Giang**, sinh ngày 26/5/2003 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nam
Số định danh cá nhân: 042203009510
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân xã Đan Hải, tỉnh Hà Tĩnh, Giấy khai sinh số 61 cấp ngày 01/10/2003
Hộ chiếu số: P01439091 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/02/2023
Nơi cư trú: Gwangnaru-ro 52gil 41, Gwangjin-gu, Seoul-si, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đan Hải, tỉnh Hà Tĩnh

6. **Nguyễn Thị Huyền Trang**, sinh ngày 16/6/2010 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 030310004341
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 225 cấp ngày 13/7/2010
Hộ chiếu số: P02969963 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/01/2024
Nơi cư trú: 10 Seonggeo Tapgol-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng

7. **Nguyễn Minh Tú**, sinh ngày 10/8/2005 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Số định danh cá nhân: 031205001183
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 137 cấp ngày 06/10/2006
Hộ chiếu số: C9601251 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/10/2021
Nơi cư trú: 101-411ho, Namwon-ro 223, Panbu-myeon, Wonju-si, Gangwon-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

8. **Hoàng Minh Quân**, sinh ngày 13/4/2023 tại Lâm Đồng — Giới tính: Nam
Số định danh cá nhân: 060223002922
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường La Gi, tỉnh Lâm Đồng, Giấy khai sinh số 149 cấp ngày 17/5/2023
Hộ chiếu số: P03039056 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/5/2024
Nơi cư trú: 750-5 Bijeon-dong, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường La Gi, tỉnh Lâm Đồng

9. **Hoàng Bảo Uyên**, sinh ngày 14/02/2006 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 031306007536
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 158 cấp ngày 31/7/2009
Hộ chiếu số: E00187378 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/5/2023

Nơi cư trú: Daeshin-ro 31 beon-gil, Buk-gu,Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng

10. **Phạm Kim Ngân**, sinh ngày 20/9/1992 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Số Chứng minh nhân dân: 341674107
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 602 cấp ngày 23/12/1993
Hộ chiếu số: C5626203 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/7/2018
Nơi cư trú: 134 Naeje-ro, Jecheon-si, Chungcheongbuk-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

11. **Nguyễn Diệp Lâm Anh**, sinh ngày 26/8/2011 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 031311001035
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân xã Kiến Minh, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 250 cấp ngày 07/11/2011
Hộ chiếu số: P03885480 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/01/2025
Nơi cư trú: 30-17 Dugok-gil, Masanhoewon-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Kiến Minh, thành phố Hải Phòng

12. **Lê Đức Nghĩa**, sinh ngày 13/6/2014 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân xã Hoà Xá, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 144 cấp ngày 24/6/2014
Hộ chiếu số: P01967938 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/4/2023
Nơi cư trú: 1107 ho 201 dong, 129 Samhojungang-ro, Samho-eup, Yeongam-gun, Jeollanam-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Ứng Thiên, Thành phố Hà Nội

13. **Lê Đức Hiếu**, sinh ngày 27/6/2010 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân xã Hoà Xá, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 74 cấp ngày 08/7/2010
Hộ chiếu số: P01967939 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/4/2023
Nơi cư trú: 1107 ho 201 dong, 129 Samhojungang-ro, Samho-eup, Yeongam-gun, Jeollanam-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Ứng Thiên, Thành phố Hà Nội

9

14. **Trần Thị Kim Phượng**, sinh ngày 23/9/1989 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 092189004390
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Trung Nhứt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 2453 cấp ngày 24/9/1994
Hộ chiếu số: C4638449 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/3/2018
Nơi cư trú: 1805-1 Jeongwang-dong Siheung-si Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Trung Nhứt, thành phố Cần Thơ

15. **Nguyễn Thị Linnhi**, sinh ngày 01/5/2013 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 89 cấp ngày 17/6/2013
Hộ chiếu số: K0556123 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/5/2022
Nơi cư trú: 39 Deokso-ro 2beon-gil, Wabu-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng

16. **Lê Thị Thanh Mai**, sinh ngày 22/01/2007 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 031307011856
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 74 cấp ngày 03/5/2007
Hộ chiếu số: P00786310 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/11/2022
Nơi cư trú: 568 Juksan-ri, Juksan-myeon, Gimje-si, Jeonbuk-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

17. **Nguyễn Đức Quang**, sinh ngày 15/11/2009 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Số định danh cá nhân: 030209013145
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân xã An Phú, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 001(229) cấp ngày 30/11/2009
Hộ chiếu số: E01365210 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 01/02/2024
Nơi cư trú: 26, Hoecheon-ro25beon-gil, Geumjeong-gu, Busan-si, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã An Phú, thành phố Hải Phòng

18. **Danh Ngọc Quý**, sinh ngày 28/9/2006 tại An Giang Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 091306003875
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 272 cấp ngày 14/8/2007

Hộ chiếu số: K0332925 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/5/2022
Nơi cư trú: 28 Yesuldaehak-ro8-gil, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Châu Thành, tỉnh An Giang

19. **Đồng Tuệ Linh**, sinh ngày 23/4/2012 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân xã Kiến Hải, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 274 cấp ngày 13/6/2014
Hộ chiếu số: P03597065 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/5/2024
Nơi cư trú: Yeosu-si, Jeollanam-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Kiến Hải, thành phố Hải Phòng

20. **Ngô Ngọc Kiều Trang**, sinh ngày 10/01/2012 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Thuận, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 69 cấp ngày 06/5/2025
Hộ chiếu số: C9910013 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/12/2021
Nơi cư trú: 419 Jipyeong-ro, Jipyeong-myeon, Yangpyeong-gun, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Thuận, thành phố Hải Phòng

21. **Châu Ngọc Phúc Anh**, sinh ngày 20/3/2025 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 1657 cấp ngày 13/5/2025
Hộ chiếu số: Q00665066 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 15/5/2025
Nơi cư trú: 32 Byeongjeomdong-ro 164beon-gil, Byeongjeom-gu, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

22. **Trần Phúc Hưng**, sinh ngày 21/12/2014 tại Nghệ An — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân xã Hợp Minh, tỉnh Nghệ An, Giấy khai sinh số 14 cấp ngày 04/02/2015
Hộ chiếu số: P03412989 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/5/2024
Nơi cư trú: 200 Susek-ro, Eunpyeong-gu, Seoul Metropolitan, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hợp Minh, tỉnh Nghệ An

23. **Lê Hải Đăng**, sinh ngày 08/02/2024 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Ngọc Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Giấy khai sinh số 827 cấp ngày 18/12/2024
Hộ chiếu số: P03952569 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/4/2025

Nơi cư trú: 42 Wolgotjungang-ro 14beon-gil, Siheung-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Ngọc Sơn, tỉnh Thanh Hóa

24. **Bùi Ngọc Phương Anh**, sinh ngày 16/11/2011 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân xã Ngọc Chúc, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 18 cấp ngày 04/02/2013
Hộ chiếu số: P00893001 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/11/2022
Nơi cư trú: 3-48 Songhae-ro, Buk-gu, Gwangju-si, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Ngọc Chúc, tỉnh An Giang

25. **Lê Trương Hoàng Nguyệt Thanh**, sinh ngày 18/01/2011 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 32 cấp ngày 18/02/2011
Hộ chiếu số: P00925246 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 23/11/2022
Nơi cư trú: 202-ho, 17-16 Yeosul 3-gil, Poseung-eup, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp

26. **Đinh Xuân Hoàng**, sinh ngày 22/7/2000 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Số định danh cá nhân: 031200000991
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 70 cấp ngày 03/8/2000
Hộ chiếu số: C3329471 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/5/2017
Nơi cư trú: 19-8 Sangsin-ro, Mungyeong-si, Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Kiến Hải, thành phố Hải Phòng

27. **Phạm Thị Thoa**, sinh ngày 25/10/1992 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Số Chứng minh nhân dân: 031665422
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 05 cấp ngày 26/4/1997
Hộ chiếu số: K0473551 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 21/6/2022
Nơi cư trú: 303ho 3 dong, Dongsim 5 gil 16, Daedeok-gu, Daejeon, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng

28. **Phạm Ngọc Linh**, sinh ngày 01/12/2012 tại Thái Nguyên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Bắc Kạn, tỉnh Thái

Nguyên, Giấy khai sinh số 03 cấp ngày 07/01/2013
Hộ chiếu số: P01922659 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 30/3/2023
Nơi cư trú: 21, Sinbaek-ro 14 gil, Jecheon-si, Chungcheongbuk-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên

29. **Phạm Thị Hiệp**, sinh ngày 04/6/1993 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 024193015267
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Đồng Việt, thành phố Bắc Ninh, Giấy khai sinh số 27 cấp ngày 01/6/2001
Hộ chiếu số: P01378105 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/02/2023
Nơi cư trú: 204, 102 dong, 9-1 Dongbu-ro 23beon-gil, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Đồng Việt, thành phố Bắc Ninh

30. **Đỗ Phương Vi**, sinh ngày 16/12/2016 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 07 cấp ngày 17/01/2017
Hộ chiếu số: Q00584050 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 21/8/2024
Nơi cư trú: 47-35, Guun-ro 85beon-gil, Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng

31. **Nguyễn Thị Yến Nhi**, sinh ngày 07/10/2013 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân xã Thủy Hà, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 330 cấp ngày 20/12/2013
Hộ chiếu số: P01965694 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 19/4/2023
Nơi cư trú: 101-706, 164, Jeongmongju-ro, Ocheon-eup, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bạch Đằng, thành phố Hải Phòng

32. **Nguyễn Thị Châu Sa**, sinh ngày 14/12/2025 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 327 cấp ngày 28/01/2026
Hộ chiếu số: Q00817967 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 30/01/2026
Nơi cư trú: Seoul, Hàn Quốc

33. **Đặng Thanh Mai**, sinh ngày 30/6/2007 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 031307012909
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường An Hải, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 222 cấp ngày 01/8/2007
Hộ chiếu số: Q00603617 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 14/11/2024
Nơi cư trú: 202, Danguchogyogil2, Dangu-dong, Wonju-si, Gangwon-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường An Hải, thành phố Hải Phòng

34. **Yoon Trần Bảo An**, sinh ngày 05/10/2020 tại Tuyên Quang Giới tính: Nữ
Hộ chiếu số: C9322229 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/10/2021
Nơi cư trú: 10-1 Seryu-ro 61beongil, Paltal-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang

35. **Nguyễn Thị Phương Nga**, sinh ngày 09/10/2007 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Đông Triều, thành phố Quảng Ninh, Giấy khai sinh số 78 cấp ngày 29/9/2008
Hộ chiếu số: Q00336834 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 13/6/2023
Nơi cư trú: 637-16 Daejo-ri, Yongdong-myeon, Iksan-si, Jeonbuk-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Đông Triều, thành phố Quảng Ninh

36. **Cao Như Ý**, sinh ngày 15/3/2006 tại An Giang Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 091306000737
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Bình, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 107 cấp ngày 02/3/2009
Hộ chiếu số: P01382355 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/02/2023
Nơi cư trú: 503-ho, 101-dong, Sasang-ro 300beongil, Sasang-gu, Busan-si, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Bình, tỉnh An Giang

37. **Nguyễn Gia Bảo**, sinh ngày 02/10/2024 tại Hàn Quốc Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 2782 cấp ngày 05/8/2025

Hộ chiếu số: Q00662905 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 05/8/2025
Nơi cư trú: 14405ho, Sangsadong-ro15gil, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc

38. **Khúc Mai Anh**, sinh ngày 03/8/2021 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 2591 cấp ngày 03/11/2021
Hộ chiếu số: N2475688 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 17/11/2021
Nơi cư trú: 201ho, 6, Ttukseom-ro50-gil, Gwangjin-gu, Seoul-si, Hàn Quốc

39. **Trần Duy Khiêm**, sinh ngày 29/3/2013 tại Cần Thơ — Giới tính: Nam
Số định danh cá nhân: 092213004639
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Thới Long, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 128 cấp ngày 26/4/2013
Hộ chiếu số: P03679240 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/11/2024
Nơi cư trú: 314 Ho 201dong, Yuchang 3rd, 145 Gwangdeok-ro, Hwasun-eup, Hwasun-gun, Jeollanam-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thới Long, thành phố Cần Thơ

40. **Nguyễn Minh Anh**, sinh ngày 21/8/2014 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 080314000133
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân xã Bình Hiệp, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 48 cấp ngày 29/5/2017
Hộ chiếu số: Q00850065 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 18/3/2026
Nơi cư trú: 5-8 Pungmulsijang 2gil, Naju-si, Jeollanam-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thạnh Phú, thành phố Cần Thơ

41. **Nguyễn Như Ý**, sinh ngày 21/10/2012 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân xã Bình Hiệp, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 47 cấp ngày 29/5/2017
Hộ chiếu số: Q00850066 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 18/3/2026
Nơi cư trú: 5-8 Pungmulsijang 2gil, Naju-si, Jellanam-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thạnh Phú, thành phố Cần Thơ

42. **Nguyễn Gia Huy**, sinh ngày 31/10/2014 tại Hàn Quốc Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 416 cấp ngày 05/02/2024
Hộ chiếu số: Q00420567 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 06/02/2024
Nơi cư trú: 401-ho, Bukgyogil 17beongil 16-1, Mokpo-si, Jeollanam-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

43. **Thân Hải Nam**, sinh ngày 25/12/2017 tại Bắc Ninh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Tiền Phong, thành phố Bắc Ninh, Giấy khai sinh số 10 cấp ngày 12/01/2018
Hộ chiếu số: C9926432 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 24/12/2021
Nơi cư trú: 1-dong 406ho, 250-9 Manseok-ro, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Tiền Phong, thành phố Bắc Ninh

44. **Nguyễn Bách Tùng**, sinh ngày 31/7/2011 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân xã Nghi Dương, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 277 cấp ngày 25/10/2011
Hộ chiếu số: K0173064 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/3/2022
Nơi cư trú: 163 Gagok-gil, Suncheon-si, Jeollanam-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Kiến Hưng, thành phố Hải Phòng

45. **Cao Văn Minh Hoàng**, sinh ngày 13/8/2009 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Số định danh cá nhân: 031209004308
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Kiến An, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 117 cấp ngày 28/8/2009
Hộ chiếu số: E01019466 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/10/2023
Nơi cư trú: 394-9 Galma-dong, Seo-gu, Daejeon, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Nghĩa Thọ, tỉnh Nghệ An

46. **Nguyễn Bảo Vy**, sinh ngày 01/12/2018 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 178 cấp ngày 28/01/2019
Hộ chiếu số: Q00407438 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 22/11/2023

Nơi cư trú: 16 Bugannam 4-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc

47. **Nguyễn Ngọc Hân**, sinh ngày 22/7/2007 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 092307013299
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 88 cấp ngày 12/02/2009
Hộ chiếu số: P01864098 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/4/2023
Nơi cư trú: 88, Jungchon-dong, Jung-gu, Daejeon-si, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

48. **Nguyễn Thị Thúy Ngọc**, sinh ngày 29/9/2009 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân xã Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 200 cấp ngày 09/10/2009
Nơi cư trú: 26, Daebuljugero 6-gil, Samho-eup, Yeongam-gun, Jeollanam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P00638486 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/10/2022
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang

49. **Hồ Hữu Tình**, sinh ngày 10/4/2002 tại Cần Thơ Giới tính: Nam
Số định danh cá nhân: 093202003811
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Long Mỹ, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 330 cấp ngày 08/9/2005
Hộ chiếu số: C7059410 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/4/2019
Nơi cư trú: 19-5 Baegok-daero 624beon-gil, Idong-eup, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Long Mỹ, thành phố Cần Thơ

50. **Phạm Ngọc Bích**, sinh ngày 11/4/2012 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân xã Phú Hưng, tỉnh Ninh Bình, Giấy khai sinh số 182 cấp ngày 15/11/2013
Hộ chiếu số: Q00819296 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 17/11/2025
Nơi cư trú: 541-10, Gwonseon-ro, Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phú Hưng, tỉnh Ninh Bình

51. **Nguyễn Hà My**, sinh ngày 22/12/2021 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 85 cấp ngày 11/01/2022

Hộ chiếu số: C9481034 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 21/01/2022
Nơi cư trú: 412 Eunhasu-ro, Jung-gu, Incheon, Hàn Quốc

52. **Nguyễn Bảo Hưng**, sinh ngày 19/11/2019 tại Hàn Quốc Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 2488 cấp ngày 25/11/2019
Hộ chiếu số: Q00612960 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 10/12/2024
Nơi cư trú: 412 Eunhasu-ro, Jung-gu, Incheon, Hàn Quốc

53. **Hoàng Thị Tươi**, sinh ngày 23/02/1994 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 019194001952
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân xã Tân Khánh, tỉnh Thái Nguyên, Giấy khai sinh số 90 cấp ngày 15/10/1999
Hộ chiếu số: P02819912 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/11/2023
Nơi cư trú: 412 Eunhasu-ro, Jung-gu, Incheon, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

54. **Lê Trung Nghĩa**, sinh ngày 18/10/2005 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Số định danh cá nhân: 036205009223
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình, Giấy khai sinh số 128 cấp ngày 14/11/2005
Hộ chiếu số: E00169807 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/4/2023
Nơi cư trú: 23 Singiseo-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình

55. **Vũ Thị Tuệ Minh**, sinh ngày 24/02/2017 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 09 cấp ngày 08/9/2021
Hộ chiếu số: C9884397 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 19/11/2021
Nơi cư trú: Yongin-si, Gyeonggido, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hưng Đạo, thành phố Hải Phòng

56. **Phạm Minh Khôi**, sinh ngày 17/8/2025 tại Cần Thơ Giới tính: Nam
Số định danh cá nhân: 092225005626
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Ô Môn, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 148 cấp ngày 05/9/2025

Hộ chiếu số: P04062478 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/10/2025
Nơi cư trú: 13 Wanggabong-ro 2beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Ô Môn, thành phố Cần Thơ

57. **Trịnh Gia Huy**, sinh ngày 01/5/2013 tại Hàn Quốc Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân xã Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, Giấy khai sinh số 349 cấp ngày 17/9/2013
Hộ chiếu số: P00090357 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/7/2022
Nơi cư trú: 203dong 704ho, 43 Seonunjungang-ro, Gwangsan-gu, Gwangju, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

58. **Nguyễn Hoàng Bảo Linh**, sinh ngày 01/5/2022 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 031322003224
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 38 cấp ngày 06/5/2022
Hộ chiếu số: P03855723 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/11/2024
Nơi cư trú: (Dangye-dong) 12-5, Geumbul 1gil, Wonju-si, Gangwon-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thái Tân, thành phố Hải Phòng

59. **Nguyễn Tường Vy**, sinh ngày 30/8/2011 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 186 cấp ngày 20/10/2011
Hộ chiếu số: Q00420378 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 19/12/2023
Nơi cư trú: 303ho 3 dong, Dongsim 5 gil 16, Daedeok-gun, Daejeon, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng

60. **Huỳnh Lam Ngọc**, sinh ngày 11/10/2025 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 3894 cấp ngày 30/10/2025
Hộ chiếu số: Q00815541 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 31/10/2025
Nơi cư trú: 302-ho, 2317-18 Jeongwang-dong, Siheung-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

61. **Nguyễn Ngọc Bích**, sinh ngày 11/02/1995 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 072195008631
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân xã Ninh Điền, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 8694 cấp ngày 20/8/1997
Hộ chiếu số: Q00292015 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 31/3/2023
Nơi cư trú: 2 Chueng, Jungangro134beongil 6, Youngju-si, Gyeongbuk, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hảo Đước, tỉnh Tây Ninh

62. **Trần Thị Kiều Oanh**, sinh ngày 30/10/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Số Chứng minh nhân dân từng được cấp: 363756565
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân xã Hiệp Hưng, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 118 cấp ngày 22/5/2001
Hộ chiếu số: Q00406726 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 28/11/2023
Nơi cư trú: 32 Suseongtaekji 5 gil, Jeongeup-si, Jeollabuk-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hiệp Hưng, thành phố Cần Thơ

63. **Bùi Phương Linh**, sinh ngày 11/01/2011 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Việt Hoà, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 104 cấp ngày 12/4/2012
Hộ chiếu số: Q00826702 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 19/01/2026
Nơi cư trú: 298-2 Hyeon-ri, Jojong-myeon, Gapyeong-gun, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng

64. **Lê Thị Mỹ Hường**, sinh ngày 16/5/1987 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Số Chứng minh nhân dân từng được cấp: 363504861
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Vị Thanh, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 740 cấp ngày 27/5/1987
Hộ chiếu số: N2372900 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 08/5/2021
Nơi cư trú: 1 Cheung, 25 Gwanggyosan-ro 140beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Vị Thanh, thành phố Cần Thơ

65. **Nguyễn Quỳnh Anh**, sinh ngày 05/3/2011 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 030311002719
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Phạm Sư Mạnh, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 39 cấp ngày 16/3/2011
Hộ chiếu số: P02664805 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/9/2023
Nơi cư trú: 101 dong, 805ho, 1094-1 Anyang-dong, Manan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Kinh Môn, thành phố Hải Phòng

66. **Nguyễn Thị Ngọc Lợi**, sinh ngày 01/01/1987 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân xã Cái Đôi Vàm, tỉnh Cà Mau, Giấy khai sinh số 659 cấp ngày 24/9/2004
Hộ chiếu số: N2214287 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 19/3/2020
Nơi cư trú: 507ho 105 dong, Insubong-ro 72gil 4, Gangbuk-gu, Seoul, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Cái Đôi Vàm, tỉnh Cà Mau

67. **Trần Thị Thương**, sinh ngày 25/02/2006 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 031306042797
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 41 cấp ngày 06/3/2006
Hộ chiếu số: C9973956 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/01/2022
Nơi cư trú: 401 ho, 874-6 Sincheon-dong, Siheung-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng

68. **Phạm Thị Kiều Anh**, sinh ngày 11/10/2007 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 030307008824
Nơi đăng ký khai sinh: Uỷ ban nhân dân xã Tuấn Việt, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 76 cấp ngày 17/10/2007
Hộ chiếu số: K0360629 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 23/4/2022
Nơi cư trú: 20, Jungang-gil, Yeongdeok-eup, Yeongdeok-gun, Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Lai Khê, thành phố Hải Phòng

---